

Số: 01/2021/QĐST-VHNGĐ

Bình Thủy, ngày 29 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hà.*

*Thư ký phiên họp: Ông Võ Trung Hậu.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên họp:  
Bà Nguyễn Thị Diệu Ni - Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 67/2021/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 353/2021/QĐST-TA ngày 21 tháng 6 năm 2021, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: KVBYA, LH, BT, CT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1972. Địa chỉ: KVBYA, LH, BT, CT.

2/ Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp 6, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Yêu cầu: “*Xác định cha cho con*” đối với cháu **Phạm Nguyễn Tài P**, sinh năm 2012.

Địa chỉ: KVBYA, LH, BT, CT.

*Ông Nguyễn Văn T có mặt, bà Nguyễn Thị T1 và ông Phạm Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt.*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Năm 1997 ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 kết hôn nhưng do ông T không có hộ khẩu thường trú tại địa phương nên không thể đăng ký kết hôn được. Do đó, ông T nhờ anh ruột tên Phạm Văn T có hộ khẩu thường trú tại A6, HM, PH, HG đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị T1 để các con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 được đi học. Ngày 24/5/1997 Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ cấp giấy chứng nhận kết hôn cho bà T1 và ông Phạm Văn T.

Ngày 22/01/2018 bà T1 và ông Phạm Văn T hủy việc kết hôn trái pháp luật bằng Bản án số 18/2018/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp.

Ngày 20/3/2018 ông Nguyễn Văn T cùng vợ là bà Nguyễn Thị T1 đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Long Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32/2018. Nhưng hiện nay con chung của ông T và bà T1 là cháu Phạm Nguyễn Tài P vẫn chưa được pháp luật công nhận (do khi khai sinh ghi tên cha là Phạm Văn T).

Căn cứ Kết quả xét nghiệm ADN ngày 19/11/2019 của Trung T công nghệ di truyền Việt Nam thì cháu P là con của ông Nguyễn Văn T.

Nay, ông T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xác định ông Nguyễn Văn T là cha ruột của cháu Phạm Nguyễn Tài P.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 và ông Phạm Văn T có bản tự khai cho rằng:*

Ông bà thống nhất với yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, ông bà xác định cháu Phạm Nguyễn Tài P là con ruột của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1.

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu vẫn giữ ý kiến như đã trình bày.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy P biểu ý kiến:* Căn cứ Kết quả giám định ADN của Trung T công nghệ di truyền Việt Nam nên ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xác định ông T là cha của cháu Phạm Nguyễn Tài P là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy nhận định:

- Xét những chứng cứ có trong hồ sơ cũng như đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn T đủ cơ sở xác định yêu cầu của ông T là yêu cầu “Xác định cha cho con” được quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 10 Điều 29 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Qua lời trình bày của ông Nguyễn Văn T và các chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy:

Năm 1997 ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 kết hôn nhưng do ông T không có hộ khẩu thường trú tại địa phương nên ông T nhờ anh ruột tên Phạm Văn T đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị T1. Ngày 24/5/1997 Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ cấp giấy chứng nhận kết hôn cho bà T1 và ông Phạm Văn T. Ngày 22/01/2018 bà T1 và ông Phạm Văn T hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Ngày 20/3/2018 ông Nguyễn Văn T cùng vợ là bà Nguyễn Thị T1 đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Long Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32/2018. Nhưng hiện nay con chung của ông T và bà T1 là cháu Phạm Nguyễn Tài P vẫn chưa được pháp luật công nhận do khi khai sinh ghi tên cha là Phạm Văn T và trong Bản án số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp chỉ hủy việc kết hôn trái pháp luật nhưng không giải quyết việc cháu P là con của ông Nguyễn Văn T. Do đó, ông T không thể đăng ký hộ tịch cho cháu P theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Kết quả xét nghiệm ADN ngày 19/11/2019 của Trung T công nghệ di truyền Việt Nam thì ông Nguyễn Văn T và cháu Phạm Nguyễn Tài P có quan hệ huyết thống cha con, tần suất 99,9999996%. Do đó, ông T yêu cầu Tòa án xác định ông là cha cháu Phạm Nguyễn Tài P là có cơ sở theo quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự và khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T. Ông Nguyễn Văn T có các quyền theo quy định tại Điều 27, Điều 28, Điều 39 Bộ luật dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Điều 27, Điều 28, Điều 39 Bộ luật Dân sự.
- Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 10 Điều 27; Khoản 2 Điều 35, Điều 146, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 379 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Luật giám định Tư pháp.
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

### **Quyết định:**

**1.** Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.

Xác định ông Nguyễn Văn T là cha ruột cháu Phạm Nguyễn Tài P kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn T có các quyền theo quy định tại Điều 27, Điều 28, Điều 39 của Bộ luật dân sự.

**2.** Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu ông Nguyễn Văn T được miễn lệ phí theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 12 và Điều 14, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005227 ngày 02/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Người yêu cầu được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDQ Bình Thủy;
- TANDTP Cần Thơ;
- THADSQ Bình Thủy;
- Ủy ban nhân dân P. LH;
- Lưu VP, HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hà**